

Tăng trưởng và giảm nghèo



Một vài số liệu

- Thế giới: 1,3 tỷ người sống dưới mức \$1,25/ngày; hơn 2 tỷ sống dưới \$2/ngày.
- 0,5 % dân số giàu nhất toàn cầu nắm giữ hơn 35% của cải.
- Canada, Nam Phi, Anh và Hoa Kỳ: BBĐ gia tăng nhanh chóng trong vòng 25 năm qua. Hoa Kỳ, thu nhập trước thuế của 1% giàu nhất tăng từ 8% lên 18% tổng thu nhập.

<http://www.imf.org/external/np/speeches/2013/051513.htm>

Ngưỡng \$1 (1985) # \$1,08 (1993) # \$1,25 (2005) [PPP]

Đói (Tổ Chức Lương Nông Thế giới) <1900 calo/người/ngày [# - 300 calo so 1900]



<http://vnexpress.net/photo/thoi-su/nhung-nguoi-gom-tet-tren-bai-rac-3145155.html>

Rahana Chaudhuri, 23 tuổi, ngành dệt may Bangladesh nói:

“Công việc thì nặng nhọc, chúng tôi lại bị đối xử không tốt. Người ta không coi trọng phụ nữ chúng tôi. Nhưng cuộc sống còn khổ hơn nhiều nếu làm việc khác. Dĩ nhiên là tôi muốn những điều kiện tốt hơn nhưng làm gì có sự lựa chọn nào khác. Với công việc đang làm, tôi mới có thể nuôi những đứa con tôi đủ ăn và cải thiện đời sống cho chúng”.

Nguồn: Pranab Bardhan (2007)

Khi một người phụ nữ nghèo, cô ta không nói chuyện với mọi người, cô ta cảm thấy thấp kém. Không có lương thực, gia đình đói kém; không có đủ quần áo, và không có tiền bộ trong gia đình.

—Một phụ nữ nghèo Uganda

Đối với một người nghèo, mọi thứ trở nên tồi tệ—Bệnh tật, nhục nhã, xấu hổ. Chúng tôi như bị tê liệt; chúng tôi sợ mọi thứ; chúng tôi phụ thuộc vào mọi người. Không ai cần đến chúng tôi. Chúng tôi giống như thứ rác rưởi mà mọi người đều muốn vứt bỏ.

—Một phụ nữ mù lòa ở Moldova

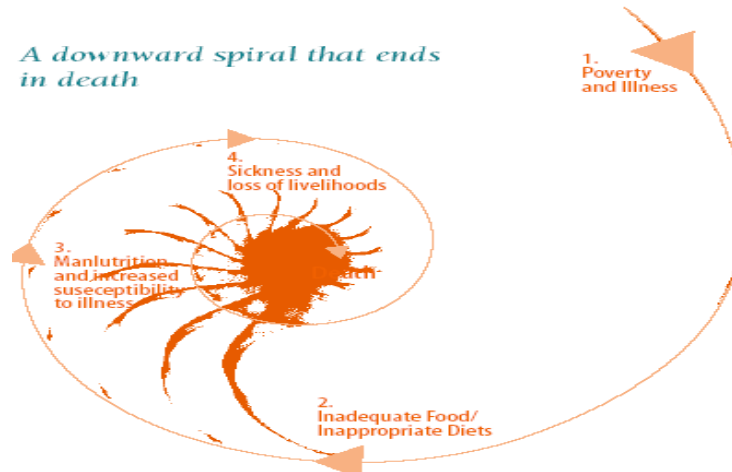
Cuộc sống ở vùng này quá bấp bênh vì vậy mà thanh niên và những người có sức khỏe phải di dân ra thành thị và gia nhập quân đội nhằm thoát khỏi nguy cơ đói kém đang gia tăng ở đây.

—Thành viên ở nhóm nghèo nông thôn ở Ethiopi

Nội dung

Giảm nghèo - một trong những mục tiêu chính của chính sách phát triển

1. Nghèo là gì?
2. Đo lường nghèo?
3. Nghèo đa chiều là gì?
4. Quan hệ giữa tăng trưởng và giảm nghèo?



Nghèo là gì?

- Nghèo: bản cùng hóa phúc lợi.
- Quan niệm *truyền thống*: thiếu thốn vật chất, sống với mức thu nhập và tiêu dùng thấp, điển hình là tình trạng *dinh dưỡng kém* và điều kiện *sống thiếu thốn*.
- *Nghèo về thu nhập* liên quan *nghèo về con người* (sức khỏe kém và trình độ giáo dục thấp) và đi kèm *nghèo về xã hội* (dễ bị tổn thương trước sự kiện bất lợi – bệnh tật, khủng hoảng kinh tế, thiên tai; không có tiếng nói trong xã hội; không khả năng cải thiện điều kiện sống...)

Nghèo tuyệt đối và tương đối

- Thu nhập/tiêu dùng dưới ngưỡng chấp nhận.
 - **Nghèo tuyệt đối:** Mức thu nhập hoặc tiêu dùng cố định dựa trên nhu cầu vật chất thiết yếu;
 - 1 USD/ngày của WB [yêu cầu dinh dưỡng tối thiểu].
 - Ngưỡng quốc gia, địa phương [calorie tối thiểu duy trì sức khỏe với rổ hàng = thực phẩm thiết yếu + “phi thực phẩm” (nhà ở, nước, vệ sinh và nhu cầu cơ bản khác)].
 - **Nghèo tương đối:** khoảng cách với một số thước đo xu hướng trung tâm, ví dụ $\frac{1}{2}$ thu nhập trung vị.
 - Anh: thu nhập HGD < 60% thu nhập trung vị.
 - Điều chỉnh tự động khi xã hội khấm khá hơn.
 - Giảm tính toán phức tạp (và sai sót) khi chuyển đổi rổ thực phẩm theo tiền tệ (ngưỡng nghèo tuyệt đối nhạy cảm với thay đổi giá. Giá gạo tăng có thể tăng số đo nghèo ở Việt Nam. Thật sự người dân có nghèo hơn không? (thay thế gạo bằng thực phẩm khác)).

Nghèo tuyệt đối và tương đối

- *Nghèo không chỉ là vấn đề cùng cực (nghèo tuyệt đối).* Người dân xem mình là nghèo nếu không đủ tiền để duy trì khẩu phần ăn lành mạnh.
 - Ngưỡng nghèo nước giàu cao hơn nước nghèo vì mức sống thay đổi theo mức tiêu dùng bình quân.
 - Ngưỡng nghèo Việt Nam năm 2010 là 750.000 đồng/người/tháng ở đô thị và 550.000 ở nông thôn.
 - Ngưỡng nghèo Mỹ cho một gia đình 4 người (2 người lớn, 2 trẻ dưới 18) là 22.162 đô la năm.
 - Những con số này không phản ánh chi phí sinh hoạt, mà là quan niệm khác nhau về lượng tiền một người cần để thoát nghèo.
- *Nghèo là tương đối:* mức thu nhập/tiêu dùng không đảm bảo mức sống được xem là đủ cho gia đình/cá nhân để *tham gia đầy đủ vào cuộc sống cộng đồng.*

Một vài số liệu - Việt Nam

- Năm 2010, Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới cập nhật chuẩn nghèo mới, phản ánh tốt hơn điều kiện sống của người nghèo. Dựa trên chuẩn nghèo mới này (tương đương 653.000 đồng/người/tháng hoặc 2,25 đô la Mỹ/người/ngày, PPP 2005) và hệ thống theo dõi nghèo cập nhật, tỷ lệ nghèo của cả nước năm 2010 là 20,7% so với tỷ lệ chính thức là 14,2% năm 2010 sử dụng chuẩn nghèo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là 500.000 đồng/người/tháng cho thành thị và 400.000 đồng/người/tháng cho nông thôn.
<http://www.worldbank.org/vi/news/feature/2013/01/24/poverty-reduction-in-vietnam-remarkable-progress-emerging-challenges>
- The poverty rate of ethnic minorities accounted 56% of the country's poor households, while minorities had difficulty accessing basic services, such as those for healthcare, clean water and education. The child mortality rate among minorities was double that of Kinh people and the malnutrition rate of ethnic minority underweight babies (33 per cent) contrasted with the national average (15.3 percent).
<http://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/presscenter/articles/2015/01/29/improve-ethnic-minority-lives-and-narrow-development-gap/>

Đo lường nghèo

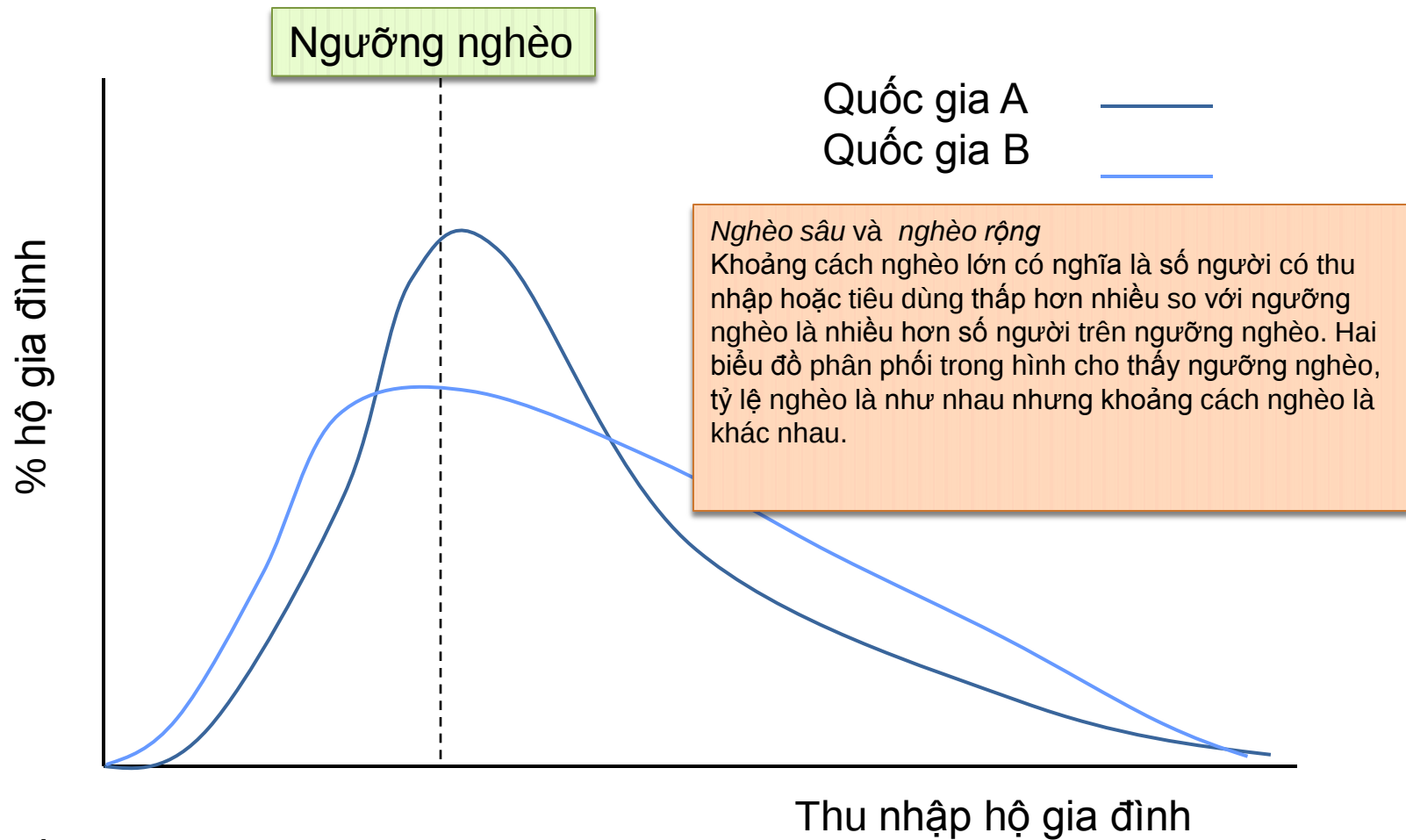
- **Tỷ lệ nghèo** = q/n ,
 - q dân số dưới ngưỡng nghèo
 - n dân số
- **Khoảng cách nghèo**: phần thiếu hụt thu nhập trung bình dưới ngưỡng nghèo tính theo % ngưỡng nghèo

$$PG = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^q \left[\frac{z - y_i}{z} \right]$$

z : ngưỡng nghèo

y_i : thu nhập của người thứ i .

Tỷ lệ nghèo khác với khoảng cách nghèo

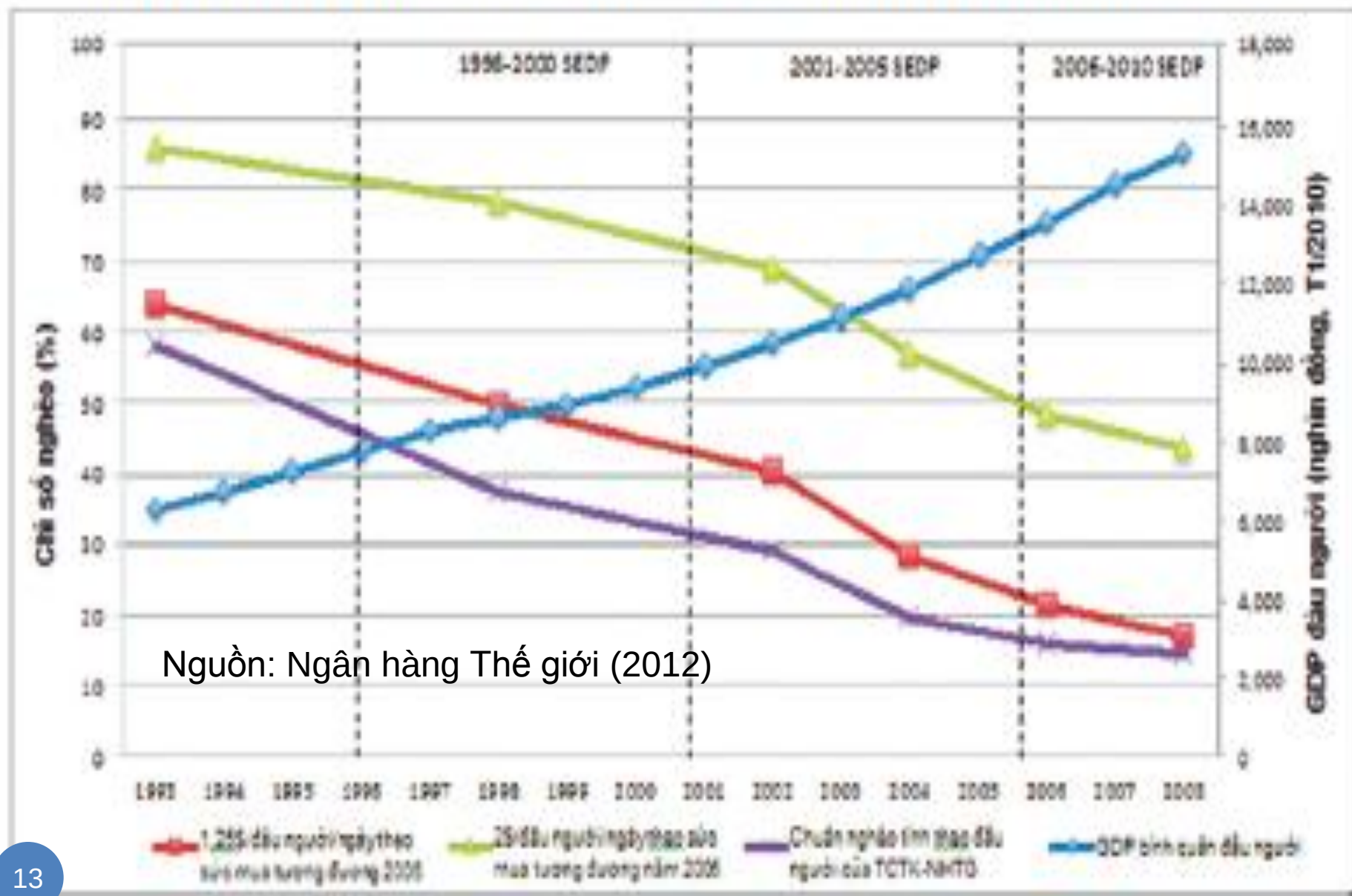


Tỷ lệ nghèo và khoảng cách nghèo so ngưỡng 1,25 USD/ngày

Quốc gia	Năm	Tỷ lệ nghèo	Tỷ số khoảng cách nghèo
China	2008	13,1	3,2
India	2010	32,7	7,5
Indonesia	2010	18,1	3,3
Malaysia	2009	0,0	0,0
Philippines	2009	18,4	3,7
Thailand	2004	0,4	0,1
Vietnam	2008	16,9	3,8

Nguồn: trích từ Jonathan Pincus

Tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo ở Việt Nam: Thành tựu hai thập kỷ

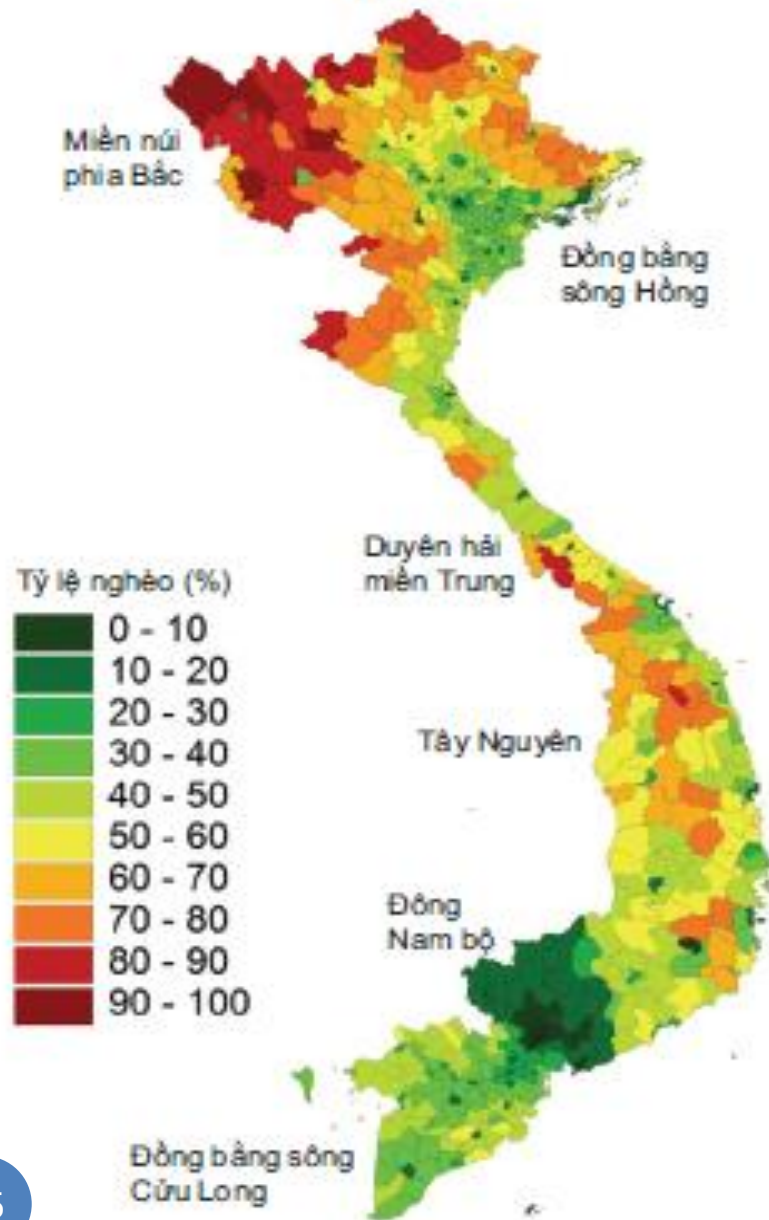


Ước tính tỉ lệ nghèo cho năm 2010: theo vùng và theo khu vực đô thị/nông thôn

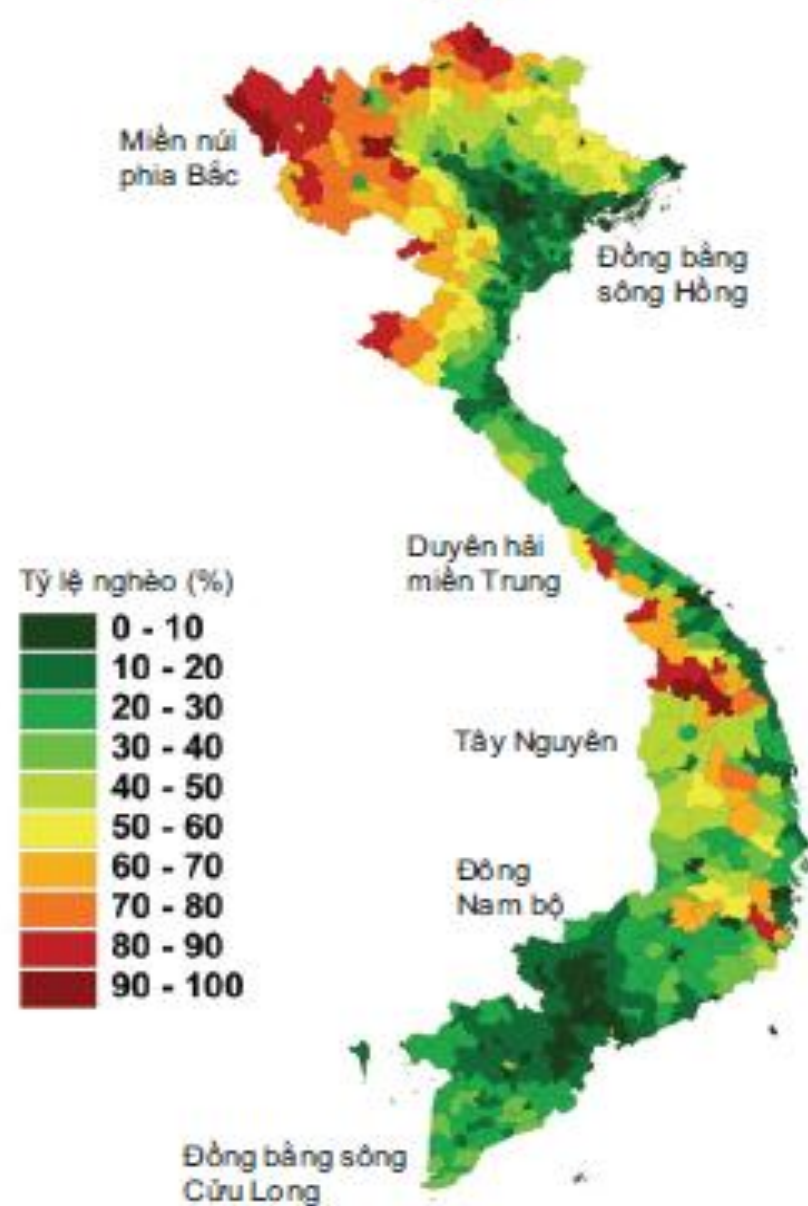
	Tỉ lệ nghèo của TCTK-NHTG		Tỉ lệ nghèo chính thức	
	Tỉ lệ (%)	Mức độ đóng góp cho tỉ lệ chung (%)	Tỉ lệ (%)	Mức độ đóng góp cho tỉ lệ chung (%)
Tỉ lệ chung của VN (quốc gia)	20.7	100	14.2	100
Đô thị	6.0	9	6.9	14
Nông thôn	27.0	91	17.4	86
Đồng bằng sông Hồng (Hà Nội)	11.4	12	8.4	13
Đông Bắc	37.7	21	24.2	20
Tây Bắc	60.1	9	39.4	9
Bắc Trung Bộ	28.4	19	24.0	20
Nam Trung bộ	17.1	7	16.9	10
Tây Nguyên	32.8	10	22.2	9
Đông Nam bộ (TP HCM)	8.6	7	3.4	4
Đồng bằng sông Cửu Long	18.7	17	12.6	17

Tỷ lệ nghèo (phần trăm nghèo) năm 1999 và 2009

1999



2009



Dù 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam chiếm dưới 15% tổng dân số của cả nước nhưng lại chiếm tới 47% tổng số người nghèo vào năm 2010, so với 29% vào năm 1998. Theo chuẩn nghèo cập nhật phản ánh mức sống năm 2010, tới 66,3% người dân tộc thiểu số được phân loại nghèo, so với chỉ 12,9% ở người Kinh.



<http://www.worldbank.org/vi/news/video/2013/01/24/poverty-reduction-in-vietnam-good-start-not-yet-done>

Nghèo đa chiều

- “Sự nghèo đói có tính đa chiều, đa diện”
- Người không có điều kiện tiếp cận với giáo dục, y tế, không được tham gia các hoạt động xã hội, phải sống trong môi trường không được bảo vệ hay không có được một công ăn việc làm “tử tế”
- 6 chiều: y tế; giáo dục; điều kiện sống; nhà ở; tiếp cận thông tin; bảo hiểm và trợ giúp xã hội
 - UNDP: 4 quận, huyện ở TPHCM, các hộ vừa nghèo đa chiều vừa nghèo thu nhập chiếm tỉ trọng rất nhỏ (0,56%), trong khi 10,79% hộ nghèo đa chiều nhưng không nghèo thu nhập.
 - TP.HCM: Nghèo đơn chiều chỉ 2,4% (thu nhập <16tr/người/năm), nghèo đa chiều đến 16,5% [7 lần]
<http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/ngheo-khong-han-do-thu-nhap-thap-20141216215718568.htm>
- Việt Nam: Tiêu chí hoàn thành 10/2015. Triển khai 2016

Cách tốt nhất giảm nghèo là tăng trưởng kinh tế?

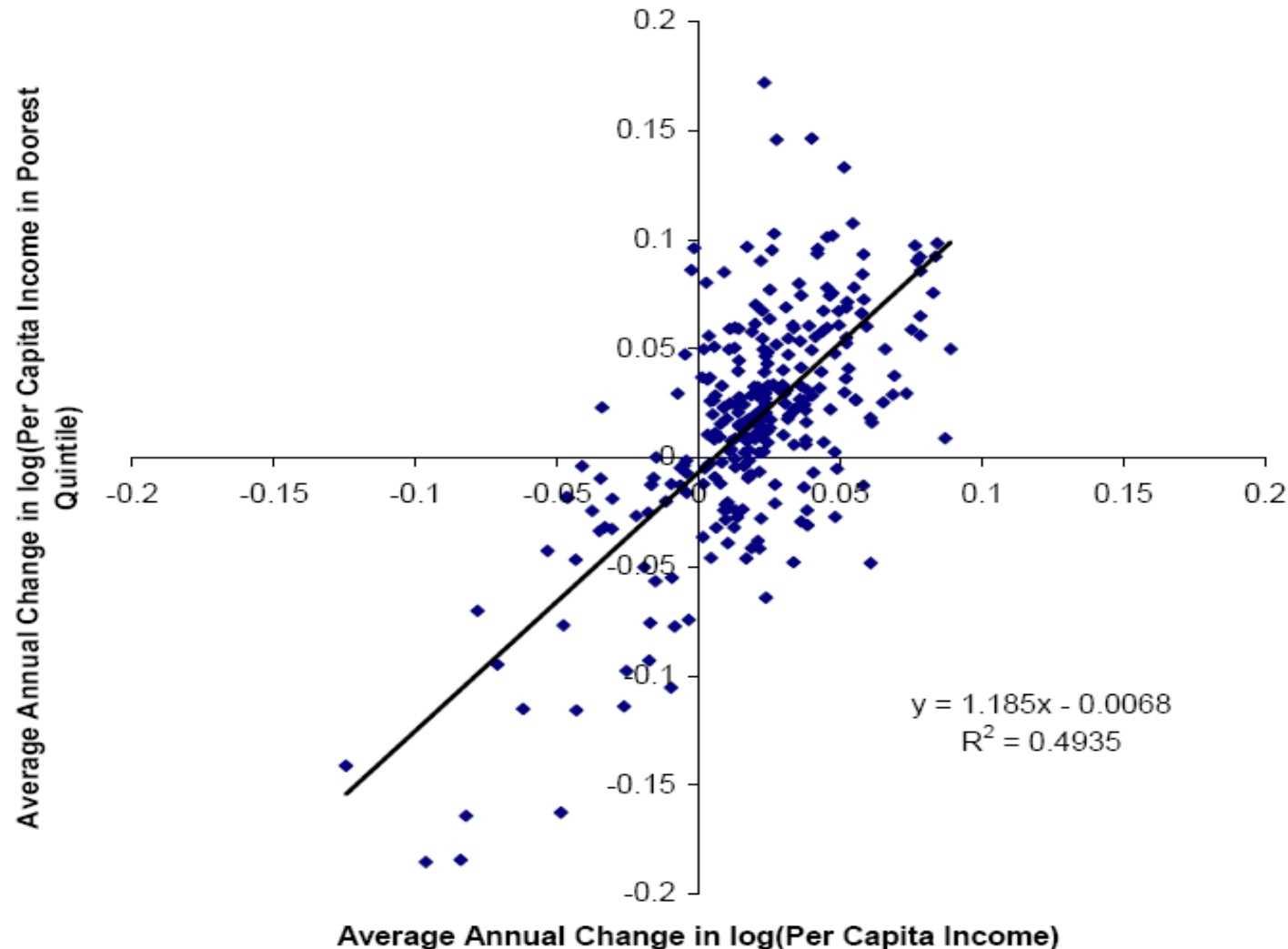
- Theo tỷ lệ nghèo và khoảng cách nghèo, ngưỡng tuyệt đối: nghèo ở các nước giàu ít hơn.
 - Do đó, *cách tốt nhất giảm nghèo là tăng trưởng kinh tế. Kết luận này có thực tế không?*
- Xem xét 2 nghiên cứu:
 1. Dollar, David and Aart Kraay (2002) “Growth IS Good for the Poor”
 2. Wuyts, Marc (2011) “Growth, Employment and the Productivity-Wage Gap: Revisiting the Growth-Poverty Nexus”

David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

- Quan hệ tăng trưởng và giảm nghèo là tuyến tính và là 1-1
 - Thu nhập quốc dân tăng một điểm % đi kèm thu nhập người nghèo tăng một điểm%.
 - Thu nhập nhóm ngũ phân thấp nhất tăng nhanh như thu nhập trung bình.
- Chính sách xóa nghèo tốt nhất là chính sách thúc đẩy tăng trưởng. Không cần lo nghèo là vấn đề tách khỏi tăng trưởng.

Tăng trưởng thu nhập: nghèo nhất so với trung bình



David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

Chính sách tăng trưởng không tệ với người nghèo

Nếu tăng trưởng tốt cho người nghèo, thì người nghèo có lợi từ chính sách tốt cho tăng trưởng:

1. Lạm phát thấp
2. Mức tiêu dùng của chính phủ thấp
3. Phát triển tài chính
4. Tỷ số thương mại/GDP cao
5. Thương tôn pháp luật

Chính sách xóa nghèo không tốt cho người nghèo

Nhiều chính sách giả định tốt cho người nghèo lại không làm giảm nghèo:

1. *Giáo dục tiểu học* có gắn tăng trưởng nhưng không giảm nghèo.
2. *Chi tiêu xã hội* (y tế, giáo dục) không làm tăng thu nhập của người nghèo.
3. *Năng suất nông nghiệp* không liên quan đến tăng/giảm nghèo.
4. *Các thể chế dân chủ chính thức* có liên quan đến thu nhập người nghèo cao hơn nhưng không mạnh.

David Dollar và Art Kraay (2002)

“Growth IS Good for the Poor”

- Nếu những kết quả này đủ mạnh, thì có nghĩa là gì?
 - Các chính phủ không thể giảm nghèo bằng cách chi nhiều tiền cho các chương trình xóa nghèo như giáo dục tiểu học, y tế công và nghiên cứu nông nghiệp và khuyến nông.
 - Thay vào đó, chính phủ nên tập trung đẩy mạnh thương mại, giảm lạm phát và tự do hóa hệ thống tài chính.

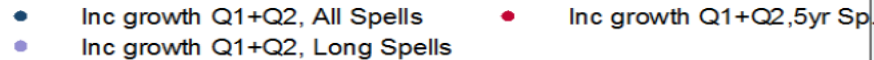
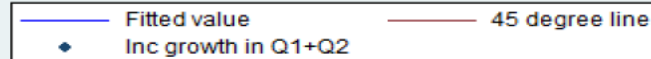
“Growth still is good for the poor”

- Dollar & Kraay và Tatjana Kleineberg (2013)
 - Mẫu lớn và chi tiết hơn (118 nước thay vì 92, 4 thập niên)
 - Thu nhập 2 nhóm ngũ phân thấp nhất tăng trung bình với cùng tỷ lệ với mức thu nhập trung bình chung
- Vấn đề
 - Bất bình đẳng?
 - Tìm ra chính sách cụ thể giúp giảm nghèo và hỗ trợ nhóm nghèo nhất đang bị “bẫy” trong nghèo khó??

"Economic growth has been vital for reducing extreme poverty and improving the lives of many poor people," said World Bank Group president Jim Yong Kim. "Yet even if all countries grow at the same rates as over the past 20 years, and if the income distribution remains unchanged, world poverty will only fall by 10% by 2030, from 17.7% in 2010. This is simply not enough, and we need a laser-like focus on making growth more inclusive and targeting more programmes to assist the poor directly if we're going to end extreme poverty."

<http://www.theguardian.com/business/2014/apr/10/world-bank-poverty-growth>

(a) Sample of medium spell length



24

Marc Wuyts (2011)

- Dollar và Kraay không làm rõ cơ chế nhờ đó tăng trưởng là tốt cho người nghèo.
- Wuyts, Marc (2011) “Growth, Employment and the Productivity-Wage Gap: Revisiting the Growth-Poverty Nexus”
 - Mỗi quan hệ giữa tăng trưởng và thu nhập phụ thuộc:
 - phân chia tăng trưởng sản lượng thành tăng trưởng năng suất và tăng trưởng việc làm, và
 - phạm vi mà tăng trưởng năng suất chuyển thành thu nhập lao động.

Phương pháp tính GDP theo thu nhập

- GDP = tiền lương + thuê + lãi + lợi nhuận gộp + khấu hao.
 - Lương = giờ làm việc * lương trung bình
- Mỗi quan hệ tăng trưởng và nghèo phụ thuộc:
 - tăng GDP được quy thành tăng lương so với tăng các thành phần thu nhập khác trong GDP (lợi nhuận, lãi và tiền thuê).

Marc Wuyts (2011)

- Tác tác động của tăng trưởng năng suất, việc làm và lương bình quân lên phúc lợi hộ gia đình bằng cách triển khai hệ số năng suất lao động trên lương thưởng trung vị thành tích số của ba đại lượng:

$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{CPI}{\text{hệ số khí lạm phát}}$$

Đại lượng 1: Khoảng cách giữa năng suất và lương thưởng.

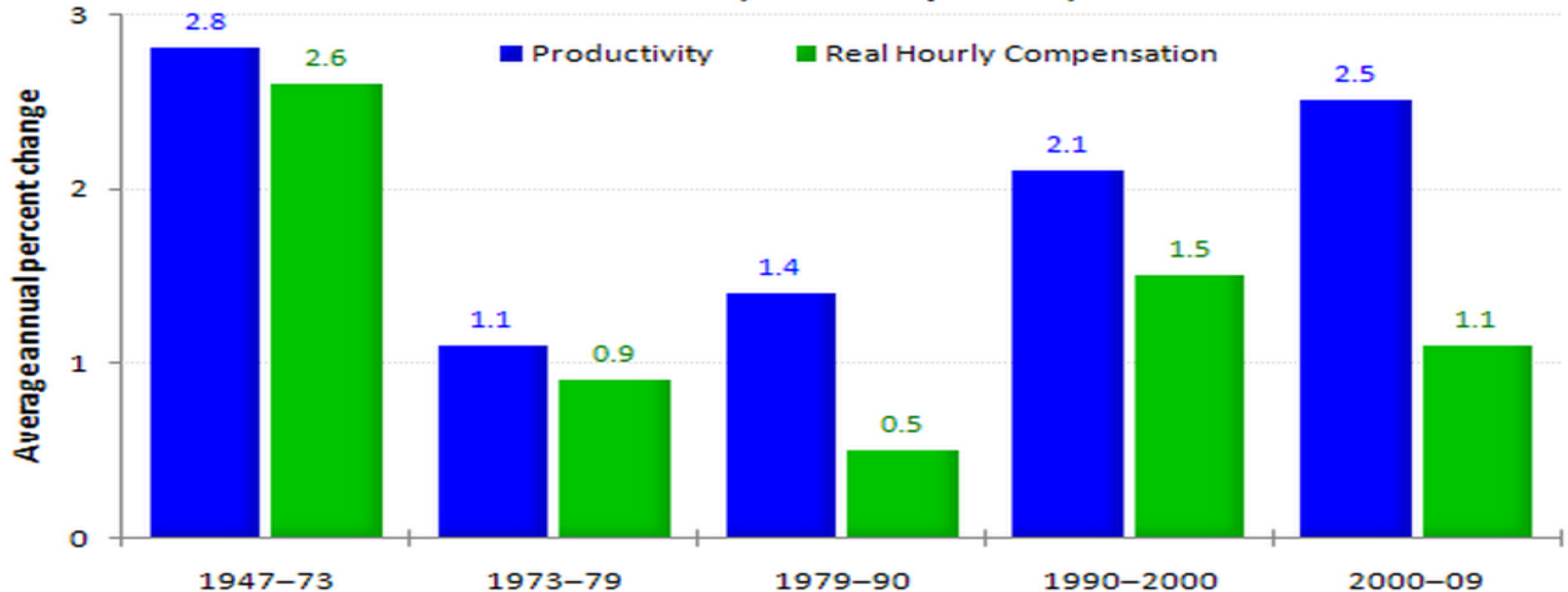
- Chênh lệch này đang tăng ở Hoa Kỳ. Thu nhập hộ gia đình đang tăng ít hơn năng suất, vì hộ gia đình cũng sở hữu tài sản vốn như nhà và cổ phiếu. Nhưng vì việc sở hữu tài sản vốn lệch hẳn sang nhóm 10% dân số giàu nhất, nên khoảng cách gia tăng giữa năng suất và lương thưởng có nghĩa là thu nhập tăng thêm ngày càng chuyển thành lợi nhuận hơn là tiền lương.

$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{CPI}{\text{hệ số lạm phát}}$$



Khoảng cách gia tăng giữa tăng trưởng năng suất và lương thưởng ở Hoa Kỳ

Productivity growth and real hourly compensation growth, nonfarm business sector, selected periods, 1947–2009

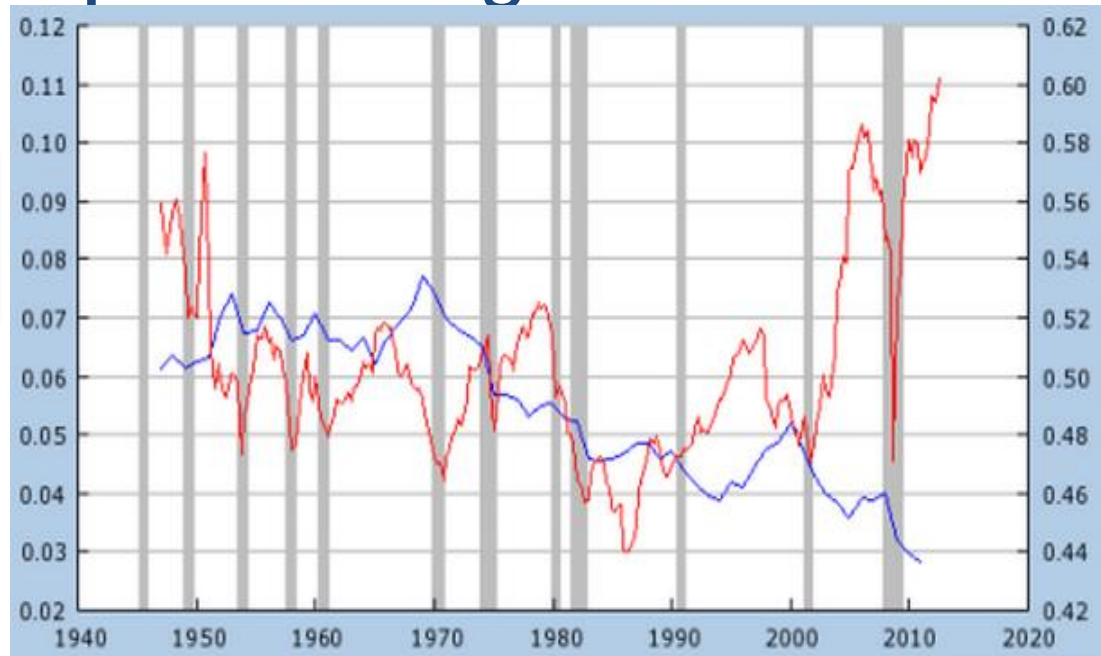


Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

Hoa Kỳ đang có khoảng cách lớn dần giữa tăng trưởng năng suất với tăng trưởng lương của lao động. Có nghĩa là một tỷ phần GDP lớn hơn đã chuyển thành lợi nhuận. Tăng trưởng GDP ở Hoa Kỳ theo xu hướng có lợi cho người giàu hơn là người nghèo.

Hoa Kỳ: Lợi nhuận và lương theo % GDP

— lợi nhuận doanh nghiệp /GDP (trái)
— Lương/GDP (phải)



Hoa Kỳ đang có khoảng cách lớn dần giữa tăng trưởng năng suất với tăng trưởng lương của lao động. Có nghĩa là một tỷ phần GDP lớn hơn đã chuyển thành lợi nhuận. Tăng trưởng GDP ở Hoa Kỳ theo xu hướng có lợi cho người giàu hơn là người nghèo.

Đại lượng 2: *Hệ số giữa lương trung bình với lương trung vị trước khi điều chỉnh lạm phát*

- Thước đo bất bình đẳng trong thu nhập lao động. Nếu hệ số này tăng thì có thể tiền lương của những người làm công hàng đầu (giới ngân hàng) đang tăng nhanh hơn lương của người khác - đang xảy ra ở Hoa Kỳ, nhóm 1% những người ăn lương cao nhất tăng tỉ trọng của họ trong tổng tiền lương từ 7,3% 1979 lên 13,1% 2011. Nhóm 0,1% người làm công hàng đầu tăng tỷ phần của họ trong cùng kỳ từ 1,6% lên 4,7%, gần gấp ba lần trong 30 năm.

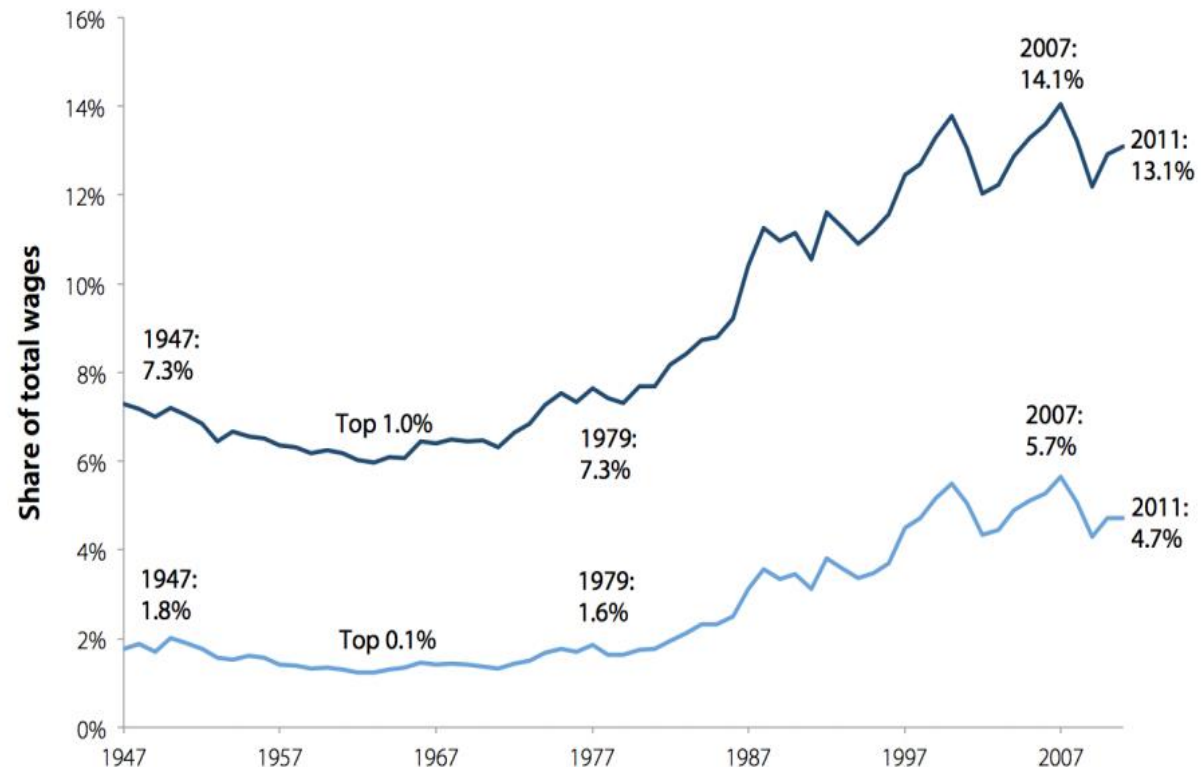
$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thường trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thường trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{CPI}{\text{hệ số khi lạm phát}}$$



Tỷ trọng tiền lương của nhóm đầu 1% và 0,1%, Hoa Kỳ

Nhóm 1% những người ăn lương cao nhất tăng tỷ trọng của họ trong tổng tiền lương từ 7,3% 1979 lên 13,1% 2011. Nhóm 0,1% người làm công hàng đầu tăng tỷ phần của họ trong cùng kỳ từ 1,6% lên 4,7%, gần gấp ba lần trong 30 năm.

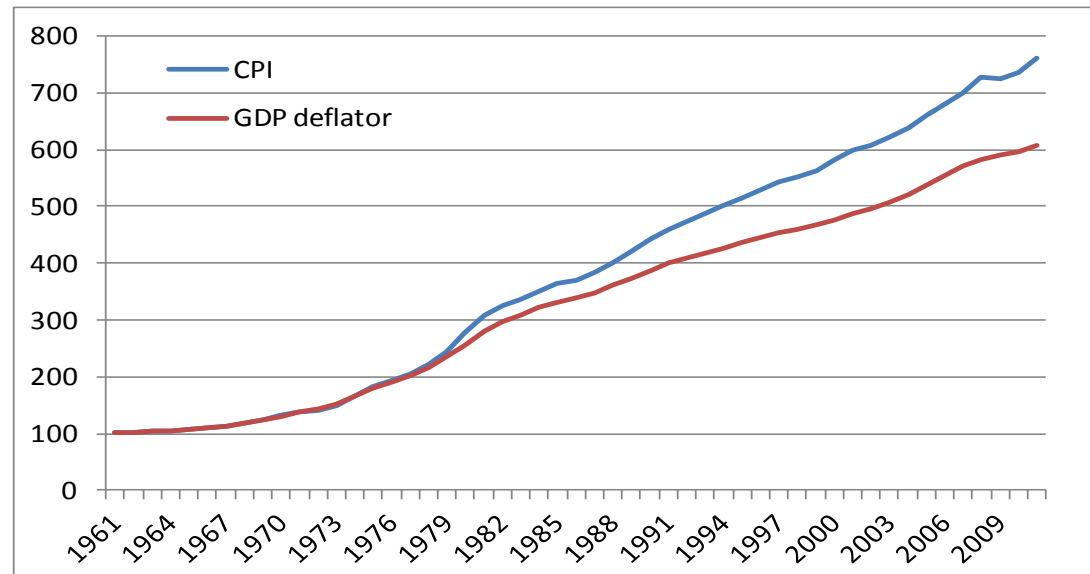
Share of total annual wages received by top earners, 1947–2011



Đại lượng 3: *Tỷ số thay đổi giá tiêu dùng với thay đổi giá tất cả hàng hóa*

- Nếu giá tiêu dùng đang tăng nhanh hơn chỉ số khử lạm phát GDP, thì phúc lợi của hộ gia đình sẽ bị tác động bất lợi

Trường hợp này xảy ra ở Hoa Kỳ sau thập niên 1970.



$$\frac{\text{năng suất lao động thực}}{\text{lương thưởng trung vị thực}} = \frac{\text{năng suất danh nghĩa}}{\text{lương thưởng trung bình danh nghĩa}} \times \frac{\text{tiền công trung bình danh nghĩa}}{\text{tiền công trung vị danh nghĩa}} \times \frac{\text{CPI}}{\text{hệ số khử lạm phát}}$$



Marc Wuyts (2011)

- Điểm quan trọng là tăng trưởng năng suất và tăng trưởng GDP không tương quan hoàn hảo với thu nhập hộ gia đình nói chung và thu nhập người nghèo nói riêng. Các cơ chế ảnh hưởng đến mối quan hệ này là:
 - Tăng trưởng thu nhập tiền lương,
 - Xu hướng bất bình đẳng thu nhập tiền lương, và
 - Xu hướng giá.

Như vậy

- Lập luận của Dollar và Kraay v/v hỗ trợ tăng trưởng sẽ giúp giảm nghèo, vì:
 1. Lạm phát thấp là tốt cho tăng trưởng vì nó thúc đẩy tiết kiệm và đầu tư (?)

Tuy nhiên, hệ số khử lạm phát GDP thấp không nhất thiết tốt cho người nghèo. Tác động lên người nghèo phụ thuộc vào loại giá cả nào đang gia tăng nhanh hơn chỉ số tổng quát. Giá lương thực tăng đặc biệt gây khó khăn cho người nghèo vì họ chi tiêu phần lớn thu nhập cho hàng thiết yếu.
 2. Tự do hóa thương mại là tốt cho tăng trưởng và do đó tốt cho người nghèo (?)

Tự do hóa thương mại là tốt cho người nghèo khi nó dẫn đến sự gia tăng việc làm công và tăng tiền lương.

Thương mại và nghèo

- Topalova (2007): giảm nghèo chậm hơn ở các quận nông thôn Ấn Độ là do tự do hóa thương mại nhiều hơn
- Goldberg và Pavcnik (2007): không có bằng chứng liên kết giữa tự do hóa thương mại và nghèo đô thị ở Colombia.
 - Một trong những lý do tự do hóa thương mại không giảm nghèo ở các quận Ấn Độ và thành phố Colombia là thiếu sự chuyển dịch lao động. Tự do hóa thương mại triệt tiêu việc làm cũ và không tạo cơ hội tìm việc làm mới. Tăng bất bình đẳng tiền lương, khi lao động trong khu công nghiệp và thành phố đẩy tiền lương lên vì không bị cạnh tranh bởi lao động nhập cư.
- Quan trọng là lưu chuyển lao động: nếu người nghèo không thể di chuyển đến nơi có việc làm tốt hơn, thương mại không giúp gì được cho họ.

Kết luận

- Tăng trưởng nhìn chung tốt cho người nghèo, NHƯNG phải thông qua tăng trưởng, việc làm, tiền lương, bất bình đẳng và chuyển động giá.
- Tăng trưởng có lợi cho người nghèo khi tăng việc làm, tăng lương và giá tiêu dùng ổn định. Nước nghèo, quan hệ này ít diễn ra theo hướng có lợi cho người nghèo.